

Số: 546 /2020/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 505/2020/TLST - HNGĐ ngày 08/7/2020 giữa:

Nguyên Đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1977;

ĐKKHKT: Xóm A, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm C, xã D, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn : Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm C, xã D, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, 147 Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/9/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Anh T và bà Vũ Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Vũ Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2. 2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Vũ Hương T, sinh ngày 28/4/2006; Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 27/7/2012 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09/10/2017;

Khi ly hôn, vợ chồng thoả thuận ông T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Vũ Hương T, sinh ngày 28/4/2006 và Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 27/7/2012 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác, bà H nuôi

dưỡng con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09/10/2017 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ông T và bà H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 . Về án phí: Ông T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả ông T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003235 ngày 08/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

NOI NHẬN

THẨM PHÁN

- *VKSND TPTN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *Chi cục THATPTN;*
- *TAND tỉnh TN;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã P,*
- TPTN;*
- *Lưu HS; BP.*

Trần Thị Thu Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2015

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 21 / 5/2015;

Xét thấy các đ- ơng sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2032015/TLST - HNGĐ ngày 07/ 5 /2015.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị Thu và anh Đỗ Đức Phong đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Chị Thu là ng- ời trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Hà Linh, sinh ngày 03/9/2008 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thu không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Anh Phong có quyền đi lại thăm con chung.
- Về tài sản chung: Các đương sự xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị Thu tự nguyện nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang. Hoàn trả chị Thu 100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003360 ngày 07/5/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Các đương sự
tham gia phiên hoà giải
(Chữ ký hoặc điểm chỉ)
Lê Thị Thu - Đỗ Đức Phong**

**THẨM PHÁN
Chủ trì phiên hoà giải
(đã ký)
Trần Thị Thu Hà**

Nội nhân:

- Các đương sự
- L- u HS

Sao y bản chính, ngày 21 tháng 5 năm 2015
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Thu Hà